TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/**2024/HNGĐ - ST
Ngày: 16/9/2024
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Khoa

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Thủy - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc: *Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Anh Nguyễn Ka N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Ka N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Rí Thành

Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng thì vợ chồng ra riêng ở tại thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên cải nhau, anh Nô không lo làm ăn để lo cho vợ con, thường xuyên kiếm chuyện chửi bới và nghiện ngập đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không từ bỏ nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung.

Năm 2020 chị dẫn 02 con về nhà cha mẹ ở và đi làm nuôi con, từ đó vợ chồng không còn liên lạc hay quan tâm đến nhau.

Hai bên gia đình biết chuyện nhưng không hòa giải cho vợ chồng.

Vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ka N.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ka V – sinh ngày 03/9/2013 và Nguyễn Ka Z – sinh ngày 19/6/2015 hiện nay con đang ở với mẹ, nguyện vọng của các con là ở với mẹ, nên tôi tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Ka N : Anh Nguyễn Ka N không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của Bộ luật tống tụng dân sự năm 2015.

Nhân chứng:

Bà Lê Thị Ấm trình bày: Phạm Thị L và Nguyễn Ka N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Rí Thành vào năm 2013.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng L ra riêng.

Trong quá trình sống chung vợ chồng L có xảy ra mâu thuẫn hay không thì bà không rõ vì không thấy L nói gì về chuyện của vợ chồng. Từ ban đầu bà đã không thích Nô.

Năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Nô nghiện ngập nên L dẫn 02 con về nhà cho bà nuôi và đi làm thành phố. Từ đó L đi làm và gửi tiền về cho bà nuôi con và về thăm con.

Nô thì không thấy đến nhà bà thăm con chỉ thấy chạy xe ngoài đường nhìn vào.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn gì và cũng không hòa giải cho vợ chồng.

Việc ly hôn của vợ chồng L thì để L tự quyết định nhưng theo bà thì tòa án nên giải quyết cho vợ chồng L ly hôn vì vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, Nô nghiện ngập, vợ chồng không thể đoàn tụ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã xác định đây là vụ kiện " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng theo Điều 68 BLTTDS; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; thẩm phán, thư ký tiến hành thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và cho Viện kiểm sát, tiến hành thu thập chúng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước để tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử: đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo quy định tại Điều 12 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

- Nguyên đơn: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn: Không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi khiện của nguyên đơn chị Phạm Thị L. Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ka N.

- Giao các cháu Nguyễn Ka V – sinh ngày 03/9/2013 và Nguyễn Ka Z – sinh ngày 19/6/2015 cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Ka N không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về án phí: đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ka N có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L, HĐXX nhận thấy: Chị L và anh Nô xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại xã Phan Rí Thành,

huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 29/5/2013 nên là hôn nhân hợp pháp, Chị L có đơn ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Chị L và anh Nô xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc đến nguyên nhân là do thường xuyên cãi nhau, anh Nô không lo làm ăn và nghiệp ngập, chị L đã nhiều lần khuyên nhưng anh Nô không từ bỏ nên chị L chấm dứt quan hệ vợ chồng và sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Theo quy định Luật HNGĐ vợ chồng thì phải biết thương yêu và tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hiện nay cuộc sống hôn nhân giữa chị Tuyền và anh Nam phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không còn sẻ chia, lo lắng, quan tâm nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 là Nguyễn Ka V – sinh ngày 03/9/2013 và Nguyễn Ka Z – sinh ngày 19/6/2015 nguyện vọng của các con là sống với mẹ đồng thời anh Nô cũng không nêu ý kiến gì về vấn đề con chung, do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định, toàn diện cho các con chung tiếp tục giao con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ka N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị ai cản trở.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ka N.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị L tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung: là Nguyễn Ka V – sinh ngày 03/9/2013 và Nguyễn Ka Z – sinh ngày 19/6/2015 đến khi trưởng thành, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị L đã nộp tại biên lai thu số 0008846, ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phan Rí Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh